

THÔNG BÁO THU TIỀN BÁN TRÚ THÁNG 3/2025

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN THU	GHI CHÚ
	<u>Số ngày ăn trong tháng:</u>	Ăn trưa, xế: (21 ngày x 35.000đ); Ăn sáng: (21 ngày x 14.000đ)	
I	<u>KHỐI 1, KHỐI 2</u>		
1	Tiền suất ăn trưa bán trú (Trưa, xế)	735.000	
2	Tiền nước uống (BT)	13.800	
3	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện)	31.000	
4	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	15.000	
5	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	224.000	
6	Tiền tổ chức học các lớp năng khiếu câu lạc bộ (3 câu lạc bộ)	210.000	
7	Tiền tổ chức dạy tin học tự chọn	25.000	
8	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ	60.000	
9	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học ICLC, iSMART	550.000	
10	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	69.000	
11	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	90.000	
12	Tiền suất ăn sáng (BT)	294.000	
13	Tiền dịch vụ phục vụ ăn sáng	60.000	
	Cộng thu	2.376.800	
	Cộng thu (có ăn sáng):		2.376.800
	Cộng thu (không ăn sáng):		2.022.800
II	<u>KHỐI 3</u>		
1	Tiền suất ăn trưa bán trú (Trưa, xế)	735.000	
2	Tiền nước uống (BT)	13.800	
3	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện)	31.000	
4	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	15.000	
5	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	224.000	
6	Tiền tổ chức học các lớp năng khiếu câu lạc bộ (3 câu lạc bộ)	210.000	
7	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ	60.000	
8	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học iSMART	550.000	
9	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	69.000	
10	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	90.000	
11	Tiền suất ăn sáng (BT)	294.000	
12	Tiền dịch vụ phục vụ ăn sáng	60.000	
	Cộng thu	2.351.800	
	Cộng thu (có ăn sáng):		2.351.800
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.997.800
III	<u>KHỐI 4, KHỐI 5</u>		
1	Tiền suất ăn trưa bán trú (Trưa, xế)	735.000	
2	Tiền nước uống (BT)	13.800	
3	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện)	29.000	
4	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	15.000	
5	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	224.000	
6	Tiền tổ chức học các lớp năng khiếu câu lạc bộ (3 câu lạc bộ)	210.000	
7	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ	30.000	
8	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học iSMART	550.000	
9	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	69.000	
10	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	90.000	
11	Tiền suất ăn sáng (BT)	294.000	
12	Tiền dịch vụ phục vụ ăn sáng	60.000	
	Cộng thu	2.319.800	
	Cộng thu (có ăn sáng):		2.319.800
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.965.800



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Nam Hồng